TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số : 121/2017/DS-GĐT
Ngày 27-11 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Hùng

Ông Vũ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Trần A, sinh năm 1968; trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn B, sinh năm 1962; trú tại thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Hưng Yên.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH vật liệu xây dựng H, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn C, Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/01/2016 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần A trình bày:

Do quan hệ quen biết, ông Bùi Văn B nhờ ông vay hộ 200 .000.000 đồng. Ông đã vay nóng của anh Trần C1 50 .000.000, ông Trần C2 10 .000.000, anh Cao C3 100 .000.000 để đưa cho ông B. Ông B có viết và ký vào "Giấy biên nhận" ngày 15/9/2015 (có ông Trần C2 ký làm chứng). Lúc đó còn có mặt vợ con ông (A) là bà Trần Thị A1, anh Trần A2.

Ông đòi nhiều lần thì ngày 05/11/2015 ông B có nhờ bà Trần Thị A3 (là em gái ông A, làm việc tại Công ty Vật liệu xây dựng H) cầm 16 .000.000 đồng về đưa cho ông. Sau đó ông tiếp tục đòi thì ông B không trả, cho rằng là khoản ông D (Giám đốc Công ty TNHH VLXD H) vay.

Ông A xác định ông không có liên hệ cho vay mượn gì đối với Công ty TNHH VLXD H do ông D là giám đốc mà khoản 160 .000.000 nêu trên là ông B vay của ông; yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B trả ông 144 .000.000 còn lại.

Bị đơn là ông B trình bày:

Ông là nhân viên Công ty TNHH VLXD H, được lãnh đạo Công ty cử xuống nhà ông A nhận số tiền 160 .000.000 đồng, ông đã viết giấy biên nhận tiền. Sau đó ông đã mang tiền về nộp cho Công ty (có phiếu thu tiền). Sau đó, ông đã ký phiếu chi của Công ty số tiền 16 .000.000 và gửi bà A3 là em ông A mang về đưa cho ông A. Số tiền 160 .000.000 này là Công ty vay ông A, không phải ông vay nên ông không có trách nhiệm trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH vật liệu xây dựng H do ông Nguyễn D là Giám đốc trình bày:

Ông có hỏi bà A3 về việc ông A có tiền cho vay không, để ông vay tiền trả lương công nhân thì bà A3 nói có. Ông có nói ông B (là Chánh Văn phòng công ty) đi vay tiền của ông A. Ông B vay tiền về có nhập vào quỹ Công ty ngay để trả lương cho công nhân. Công ty đã trả cho ông A được 16 .000.000, còn ai trả và trả thế nào ông không nhớ. Do ông A đòi ông B gay gắt, ông đã phải viết giấy biên nhận tại UBND xã nội dung sẽ chịu trách nhiệm thanh toán dần số tiền này cho ông B để ông B có tiền trả ông A trong thời gian ngắn A.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2016/DS-ST ngày 15/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Z đã quyết định: Buộc ông Bùi Văn B phải trả ông Trần A số tiền 144 .000.000 đồng.

Bản án còn quyết định về án phí, chi phí định giá và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 28/6/2016, ông Bùi Văn B kháng cáo cho rằng khoản nợ trên là ông A cho Công ty vay nên Công ty có trách nhiệm trả.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 22/2016/DS-PT ngày 16/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên quyết định: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn B, sửa Bản án sơ thẩm số 03/2016/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện Z như sau: Buộc Công ty TNHH vật liệu xây dựng H, đại diện là ông Nguyễn D làm giám đốc thanh toán trả ông Trần A số tiền còn nợ 144 .000.000 đồng.

Bản án còn có quyết định về án phí, và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ngày 16/2/2017, ông Trần A có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, cho rằng ông không cho Công ty vay mà ông B đến vay và nhận tiền, Tòa án cấp phúc thẩm

buộc Công ty trả ông là không đúng. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc ông B trả ông 144 .000.000 đồng.

Tại Kháng nghị Giám đốc thẩm số 30/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 27/7/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị Bản án phúc thẩm số 22/2016/DS-PT ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, đề nghị Uỷ ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm, hủy bản án phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm với nhận định :

…Tại "Giấy biên nhận" thể hiện nội dung: " Ngày 15/9/2015, tôi Bùi Văn B có nhận tiền mượn của ông Trần A thôn X với số tiền là 160.000.000 đồng". Như vậy,trong giấy biên nhận không có nội dung nào xác định việc ông A đồng ý cho Công ty vay tiền, cũng như không có nội dung nào xác nhận việc ông B đến nhận tiền hộ Công ty.

Quá trình giải quyết vụ án, cả Công ty cũng như ông B đều không xuất trình được tài liệu nào chứng minh có sự thỏa thuận vay nợ giữa Công ty và ông A. Ông B xuất trình "Giấy ủy quyền" do ông Nguyễn D ký với tư cách Giám đốc Công ty và phiếu chi tiền 16 .000.000 do bà A3 ký nhận. Tuy nhiên, giấy ủy quyền này chỉ là nội bộ công ty, tại giấy ủy quyền này chỉ thể hiện ông D ủy quyền cho ông B thay ông D đi lĩnh các khoản tiền do ông D giao nhiệm vụ, không có nội dung nào xác định ông D vay tiền của ông A nên không có giá trị chứng minh việc ông B đến nhận tiền của ông A là nhận thay cho Công ty. Việc bà A3 là cán bộ cấp dưới của ông B ký phiếu chi nhận 16 .000.000 về trả cho ông B chưa đủ căn cứ để xác định có việc ông A đồng ý cho Công ty vay tiền. Trong khi bà A3 cũng có lời khai rằng ông B là lãnh đạo cấp trên của bà tại Công ty, ông B có nhờ bà cầm hộ 16 .000.000 để về trả cho ông A nên bà ký để nhận tiền mang về cho ông A. Bà chỉ biết cầm hộ ông B về trả cho ông A, không biết việc vay tiền như thế nào.

Do đó, đủ căn cứ xác định số tiền 160 .000.000 là của ông A cho ông B vay. Việc ông B sử dụng hay ông B giao cho công ty số tiền vay này không làm phát sinh quan hệ vay nợ giữa ông A và Công ty TNHH vật liệu xây dựng H. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng việc vay tiền trên là việc cá nhân của ông A với ông B và buộc ông B phải trả nợ cho ông A là có cơ sở. Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng việc vay nợ là quan hệ của công ty với ông A để từ đó buộc Công ty phải trả nợ cho ông A là không đúng.

Tại phiên tòa Giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông B là cán bộ Công ty (Chánh Văn phòng), được Giám đốc công ty là ông D giao việc nhận tiền vay để nhập quỹ, trả lương công nhân sau khi ông D hỏi và được bà A3 (em gái ông A) cho biết ông A có tiền để cho vay. "Giấy biên nhận*"* ngày 15/9/2015 ông A xuất trình, chỉ có nội dung " *Tôi Bùi Văn B có nhận của ông Trần A số tiền là 160 .000.000 đồng*'', không có nội dung thể hiện

là vay (mượn) như kháng nghị nêu. Do đó, nội dung giấy này chỉ thể hiện việc ông A đến nhận tiền, còn là tiền Công ty vay hay ông B vay thì phải xem xét các chứng cứ khác.

[2] Giấy đề ngày 26/10/2015 do bà T thủ quỹ Công ty viết đưa cho bà A3 cầm về đưa cùng với số tiền 16 .000.000 cho ông B, có nội dung *" Anh A trả tiền anh B là 16 .000.000. Cháu T đưa từ quỹ công ty. Bác A3 cầm hộ''* , có chữ ký của chị T, chị A3 và ông B. Phiếu chi tiền của Công ty lập ngày 05/11/2015, người nhận tiền là bà A3, lý do nhận để trả cho ông A khoản vay ngày 15/9/2015 (ngày trả 26/10/2015), số tiền 16 .000.000 (bl 75). Phiếu thu cùng ngày 05/11/2015 của Công ty thu 160 .000.000 của ông A lý do chi : Ông B nhận tiền của ông A công ty vay để trả lương công nhân (bl 74). Như vậy, đủ cơ sở xác định bà A3 cũng như ông A, đều biết số tiền ông A nhận là cho Công ty vay trả lương công nhân, không phải ông B vay ông A. Bản án phúc thẩm xác định khoản nợ này là ông A cho Công ty vay nên buộc Công ty trả là đúng.

[3] Do đó, không có cơ sở để chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 30/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 27/7/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa giám đốc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 1 Điều 343 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 30/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 27/7/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 22/2016/DS-PT ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Z;
- Chi cục THADS TP Hưng Yên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Phòng HC-TP, H/s GĐT.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn